|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ** *(Tiếp theo)*

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

## - Kể tên được các môi trường của Trung và Nam Mĩ.

- Trình bày được sự khác biệt vệ sinh vật giữa các môi trường của Trung và Nam Mĩ .

- Mô tả được cảnh quan của Nam Mĩ thay đổi theo vĩ độ và độ cao của địa hình

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Xác định được các đới khí hậu của Trung và Nam Mĩ trên lược đồ.

+ Xác định được các môi trường tự nhiên của Trung và Nam Mĩ trên lược đồ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Phân tích lược đồ, khai thác văn bản địa lí.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các lược đồ trong sách giáo khoa phóng to.

- Video, hình ảnh về Trung và Nam Mĩ.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

*b) Nội dung:*

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

* Rừng xích đạo và nhiệt đới
* Cao nguyên
* Hoang mạc
* Núi cao

*d) Cách thực hiện:*

**-Bước 1:** GV cho học sinh xem đoạn Video về cảnh quan Nam Mĩ. Yêu cầu HS quan sát kĩ và kể tên các cảnh quan/ địa hình mà em quan sát được trong video.

**-Bước 2:** Học sinh xem, GV giúp đỡ và có thể gợi ý cho học sinh

**Bước 3:** Hs trả lời, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khí hậu Trung và Nam mĩ (10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Kể tên được các đới khí hậu cơ bản của Trung và Nam Mĩ.

- Kể tên được các dòng biển lớn ảnh hưởng tới Trung và Nam Mĩ .

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 129 kết hợp quan sát hình 42.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**2. Sự phân hóa tự nhiên**

**a. Khí hậu**

- Có gần đủ các kiểu khí hậu trên trái đất do đặc điểm của vị trí và địa hình khu vực.

- Phần lớn lãnh thổ thuộc đới nóng.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời và hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đới khí hậu | TRUNG MĨ | QUẦN ĐẢO ĂNG TI | NAM MĨ |
| Xích đạo |  |  | x |
| Cận xích đạo | x |  | x |
| nhiệt đới | X | X | x |
| cận nhiệt |  |  | X |
| ôn đới |  |  | X |

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**Bước 1:** GV cung cấp lược đồ và phiếu học tập, yêu cầu HS quan sát lược đồ, đánh dấu X vào đới khí hậu mà từng khu vực có

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho - HÃ¬nh 42.1 lÆ°á»£c  Äá» khÃ­ háº­u Trung vÃ  Nam MÄ© | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đới khí hậu | TRUNG MĨ | QUẦN ĐẢO ĂNG TI | NAM MĨ | | Xích đạo |  |  |  | | Cận xích đạo |  |  |  | | Nhiệt đới |  |  |  | | Cận nhiệt |  |  |  | | Ôn đới |  |  |  | |

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ, GV hỗ trợ HS

**Bước 3:** HS làm việc cá nhân trong thời gian 2 phút , GV gọi 2 HS lên đánh dấu- hoàn thành phiếu học tập trên bảng và chỉ trên bản đồ.

**Bước 4**: GV yêu cầu HS quan sát vào phiếu phản hồi và so sánh sự khác biệt về khí hậu lục địa Nam Mĩ với Trung Mĩ, quần đảo Ăng-Ti. (Nam Mĩ có hầu hết các đới khí hậu trên Trái Đất do lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến; Trung và Nam Mĩ thì đơn giản hơn)

**Bước 5**: GV yêu cầu HS quan sát vào Hình 42.1 lược đồ khí hậu Trung và Nam Mĩ để xác định phần lớn lãnh thổ thuộc đới khí hậu nào 🡪 rút ra đặc điểm phần lớn thuộc đới nóng.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên (25 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được sự khác biệt vệ sinh vật giữa các môi trường của Trung và Nam Mĩ .

- Mô tả được cảnh quan của Nam Mĩ thay đổi theo vĩ độ và độ cao của địa hình

*b) Nội dung:*

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang kết hợp quan sát hình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

* ***Nội dung chính***

**b. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên**

- Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ rất phong phú và đa dạng.

- Có sự phân hóa theo chiều từ Bắc 🡪 Nam, từ Đông 🡪 Tây, từ thấp 🡪 cao.

Nguyên nhân :

- Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến

- Có dãy núi An đét cao đồ sộ.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

- Ven biển Trung Anđet có dòng biển lạnh Pêru chảy ven bờ, hơi nước qua dòng biển lạnh ngưng tụ tạo thành sương mù. Không khí vào đất liền mất hơi nước nên không có mưa tạo điều kiện cho hoang mạc phát triển, điển hình nhất là hoang mạc Atacama.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Gv chia lớp thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 4-6 Hs)

- Dựa vào lược đồ tự nhiên Trung và Nam Mĩ .

Nhóm 1 + 3:

- Trung và Nam Mĩ có các môi trường tự nhiên nào? Phân bố?

- Dựa vào kiến thức đã học về môi trường xích đạo ẩm, em hãy mô tả cảnh quan rừng Amadôn – rừng xích đạo điển hình nhất thế giới .

- Cảnh quan vùng núi An đét thay đổi như thế nào ?

Nhóm 2 + 4:

- Tại sao các môi trường tự nhiên Trung và Nam Mĩ có sự phân hóa như vậy ?

- Vì sao dãy đất hẹp phía Tây Anđet lại có hoang mạc?

- Nêu những hiểu biết của em về rừng Amazon

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.

**Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

**Bươc 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.Tích hợp giáo dục môi trường.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

Gv cho học sinh xem hình ảnh về cảnh quan để học sinh tìm ra khí hậu tương ứng. (ví dụ: khí hậu xích đạo 🡪 rừng xích đạo)

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:*

- Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

*c) Sản phẩm:*

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Thiết lập mối quan hệ giữa khí hậu với các yếu tố tự nhiên.

**Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.